

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày 16-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lê Quý My.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Tâm.

Ông: Trần Văn Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Đình M** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 29 tháng 12 năm 1990 tại huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Nơi cư trú: Xóm ĐD, xã PC, huyện Đ, Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Đình Ng, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số 05/2016/HSST ngày 30/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Triệu Đình M 07 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 10/7/2016, đến ngày phạm tội 15/10/2017 chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVPHC ngày 20/11/2015 của UBND Thị trấn Chợ Chu xử phạt Triệu Đình M 2.000.000^d (Hai triệu đồng) về hành vi trộm cắp tài sản (đến thời điểm phạm tội ngày 15/10/2017 đã được xóa); bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn Ch, sinh ngày 09/3/1965; Trú tại: Xóm AT2, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Văn D, sinh ngày 14/7/1986; Trú tại: Xóm AT 1, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/10/2017, Triệu Đình M từ nhà ở xóm ĐD, xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đi nhờ xe mô tô của một người không quen biết đến xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên chơi. Đến khu vực xóm AT1, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, M xuống xe đi bộ, khi qua quán sửa chữa xe máy của ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1965, ở địa chỉ xóm AT 1, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. M vào quán của ông Ch ngồi, (khi đó tại quán của ông Ch không có ai có mặt ở đó) sau đó M đi theo ngách bên trái ra phía sau nhà để đi vệ sinh thì phát hiện thấy có 01 máy bơm nước công suất 370W, nhãn hiệu ELECTRIC PUMP do Công ty trách nhiệm hữu hạn Ánh Dương sản xuất để ở cạnh giếng nước, quan sát xung quanh thấy không có người, M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. M dùng tay tháo máy bơm nước khỏi ống nước rồi đem chiếc máy bơm nước đi tìm chỗ tiêu thụ, M đến quán nhà anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1986, trú tại xóm AT 1, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và bán chiếc máy bơm cho anh D với giá 50.000^d (Năm mươi nghìn đồng). Trong quá trình mua bán, anh D có hỏi về nguồn gốc chiếc máy bơm thì M nói là của mình nên anh D không biết đây là tài sản trộm cắp. Đối với số tiền bán chiếc máy bơm, M đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến khoảng 15 giờ ngày 15/10/2017, ông Nguyễn Văn Ch về quán, khi đi ra phía sau quán thì phát hiện máy bơm nước đã bị mất, sau đó đi tìm thì thấy chiếc máy bơm nước của mình bị mất tại nhà anh Nguyễn Văn D.

Đến khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 17/10/2017, anh D phát hiện đối tượng lấy trộm máy bơm của ông Ch đang ở khu vực xóm AT 1, xã ĐT, huyện Đ nên đã thông báo ông Ch biết. Ông Ch và anh D đã giữ Triệu Đình M lại và trình báo công an xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-ĐG ngày 31/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Định Hóa kết luận: 01 máy bơm nước công suất 370W, nhãn hiệu ELECTRIC PUMP do Công ty TNHH Ánh Dương sản xuất có giá trị là 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng) (BL 13-14).

Quá trình điều tra, Triệu Đình M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại phiên tòa ngày hôm nay. Lời khai của Triệu Đình M phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án (BL 28-57).

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc máy bơm nước công suất 370W nhãn hiệu ELECTRIC PUMP do công ty trách nhiệm hữu hạn Ánh Dương sản xuất đã trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Ch quản lý. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, ông Ch không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Tại cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 27/12/2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Triệu Đình M ra trước Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên để xét xử về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên Tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Triệu Đình M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của VKS đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên Tòa phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Triệu Đình M về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Triệu Đình M phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".
- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Đình M từ 09 tháng đến 12 tháng tù.
- Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh thấy bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng có giá trị nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.
- Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra việc giải quyết tiếp vì bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu.
- Về vật chứng của vụ án: Đã hoàn trả lại cho người bị hại nên không đặt ra giải quyết.

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 50.000^d (Năm mươi nghìn đồng) là tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có.

- Về án phí: Bị cáo Triệu Đình M phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

Phản tranh luận: Bị cáo không tranh luận, bào chữa; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 15/10/2017, sau khi đi nhờ xe của một người không quen biết đến khu vực xóm AT 1, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Triệu Đình M xuống xe đi bộ, khi đi qua quán sửa xe của ông Nguyễn Văn Ch thuộc địa phận xóm AT1, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo vào trong quán. Tại đây bị cáo phát hiện ra có 01 chiếc máy bơm nước đặt ở gần giếng nước phía sau quán sửa xe, quan sát thấy không có ai trông coi, bị cáo đã lén lút thực

hiện hành vi tháo chiếc máy bơm nước và mang đi bán cho anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1986, trú tại xóm AT 1, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên với giá 50.000^d (Năm mươi nghìn đồng). Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất, phù hợp với bản tường trình và các lời khai tại cơ quan điều tra; Phù hợp với lời khai của người bị hại Nguyễn Văn Ch; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn D; Phù hợp với biên bản vụ việc do Công an xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên lập ngày 17/10/2017, với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường...và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được khách quan có trong hồ sơ vụ án.

Theo kết luận định giá tài sản, chiếc máy bơm bị cáo trộm cắp được có giá trị là 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại thời điểm phạm tội, hành vi của bị cáo Triệu Đình M cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Tuy nhiên đến thời điểm xét xử, hành vi của bị cáo cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

HĐXX xét thấy, tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt (đến 20 năm) nhẹ hơn so với khung hình phạt quy định tại Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (đến chung thân).

Do vậy, cần áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 7 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 áp dụng hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá ... dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...b) Đã bị kết án về tội này ..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

Xét hành vi của bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Ch, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật nhà nước ta bảo vệ, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo gây bất bình, lo lắng cho người dân trong việc bảo vệ tài sản của mình, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tính chất, mức độ phạm tội là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự. Do vậy cần phải lên một mức án nghiêm khắc đối

với bị cáo mới thỏa đáng, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét nhân thân bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy, đã có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian để tập trung cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đang sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản có giá trị nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc máy bơm đã trả lại cho ông Ch là chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng nên HĐXX không đặt ra vấn đề giải quyết tiếp.

Đối với số tiền 50.000^d (Năm mươi nghìn đồng) là khoản tiền thu lời bất chính từ việc phạm tội do bị cáo bán chiếc máy bơm trộm cắp được cho anh D cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản thiệt hại nào khác nên HĐXX không đặt ra vấn đề giải quyết tiếp.

Về án phí: Bị cáo Triệu Đình M phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Đối với anh Nguyễn Văn D, là người mua chiếc máy bơm nước do bị cáo trộm cắp, tuy nhiên khi mua, anh D không biết đó là tài sản bị cáo trộm cắp nên hành vi đó không cấu thành tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: bị cáo Triệu Đình M phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Truy thu của bị cáo 50.000^d (Năm mươi nghìn đồng) tiền thu lời bất chính sung Ngân sách Nhà nước.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra vấn đề giải quyết tiếp vì người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Triệu Đình M phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Định Hóa;
- Chi cục THADS huyện Định Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- lưu HS.

Lê Quý My